TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày: 21-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quàng Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Vương
Bà Hoàng Thị Luyến

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vừ A S;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/3/1983 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản NQ, xã KO, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vừ A C (đã chết) và bà: Lý Thị S, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Lý Thị P (tên gọi khác là P), sinh năm 1983 và có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ hồi 17 giờ 00 phút ngày 28/4/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

2. Họ và tên: **Lò Văn Q;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/9/1983 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M 2, xã KO, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1965 (đã chết) và bà: Lường Thị G, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị S, sinh năm 1984 và có 04 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 10 giờ 30 phút ngày 08/02/2022, tạm giam từ ngày 17/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

3. Họ và tên: **Hà Văn C;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/7/1994 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản CH, xã KO, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn N, sinh năm 1968 và bà: Lò Thị L, sinh năm 1978; Bị cáo có vợ là Lục Thị X, sinh năm 1997 và có 02 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 11/8/2020, Hà Văn C bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt 01 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 31/3/2022, Hà Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 44/2022/HS-ST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 21 giờ 30 phút ngày 13/02/2022, tạm giam từ ngày 22/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân Oánh – Là Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LC. *(Có mặt).*

- *Người làm chứng:*

- Anh Hà Văn C, sinh năm: 1974, địa chỉ: Bản M 1, xã KO, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do).*

- Anh Lê Văn B, sinh năm: 1962, địa chỉ: Bản M, xã KO, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do).*

- Anh Hà Văn Ch, sinh năm: 1962, địa chỉ: Bản M, xã KO, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do).*

- Anh Lò Văn Nh, sinh năm: 1984, địa chỉ: Bản M 2, xã KO, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do).*

- Chị Hoàng Thị S, sinh năm: 1984, địa chỉ: : Bản M 2, xã KO, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2022, Vừ A S đang ở nhà tại bản NQ, xã KO, huyện TU, tỉnh LC thì có một người phụ nữ (Vừ A S không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến gạ bán Heroine cho Vừ A S. Vừ A S đã mua của người phụ nữ đó 01 gói Heroine với giá 2.900.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời.

Đến khoảng giữa tháng 01 năm 2022, Vừ A S mang theo gói Heroine đi lên khu vực rừng Hua M, xã KO, huyện TU bẫy chim thì gặp Hà Văn C (sinh năm 1974) và Lê Văn B (sinh năm 1962) đều trú tại bản M 1, xã KO, huyện TU, tỉnh LC. Hà Văn C là người trực tiếp mua của Vừ A S 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, C và B cùng nhau sử dụng hết bằng hình thức hít.

Khi Hà Văn C và Lê Văn B đang sử dụng Heroine thì có Lò Văn Q và vợ là chị Hoàng Thị S (sinh năm 1984, trú tại bản M 2, xã KO, huyện TU) cũng đi đến lán nương. Chị Hoàng Thị S đi vào trong rừng tìm hoa chuối, còn Lò Văn Q đến gặp riêng và hỏi mua Heroine của Vừ A S. Vừ A S đã bán cho Lò Văn Q 01 gói Heroine với giá 2.700.000 đồng, mục đích để sử dụng. Khi trao đổi, mua bán Heroine chỉ có Lò Văn Q và Vừ A S biết với nhau.

Đến trưa ngày 13/02/2022, Khi Vừ A S đang ở nhà tại bản NQ, xã KO, huyện TU thì có Hà Văn C (sinh năm 1994, trú tại bản CH, xã KO, huyện TU) đến hỏi mua Heroine. Vừ A S đã bán cho Hà Văn C 01 gói Heroine lấy 300.000 đồng. Mua được Heroine, Hà Văn C chia thành 13 gói nhỏ cất vào túi áo khoác mặc trên người, mục đích để sử dụng. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, tại bản Sàng, xã KO, huyện TU, Hà Văn C bị Công an xã KO, huyện TU phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Hà Văn C là 13 gói Heroine (trong đó thu 11 gói Heroine tại túi áo khoác bên trái của Hà Văn C và 02 gói Heroine Hà Văn C cho vào miệng. Sau đó, C đã tự móc họng ra và giao nộp cho lực lượng Công an xã KO, huyện TU).

Khoảng cuối tháng 01 năm 2022, sau khi đã sử dụng hết số Heroine mua của Vừ A S, Lò Văn Q tiếp tục gọi điện cho Vừa A S hỏi mua Heroine. Vừ A S và Lò Văn Q hẹn gặp nhau tại lán nương bỏ hoang tại bản Hua M, xã KO, huyện TU nơi Vừ A S đã bán Heroine cho Lò Văn Q lần trước. Tại lán nương thuộc bản Hua M, xã KO, Vừ A S bán cho Lò Văn Q 01 gói Heroine lấy 2.500.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn Q mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ, cất giấu trong buồng ngủ không cho ai biết, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 06/02/2022, khi Lò Văn Q đang ở nhà thì có Hà Văn Ch (sinh năm 1974, trú tại bản M 2, xã KO, huyện TU) đến hỏi mua Heroine. Lò Văn Q đã bán cho Hà Văn Ch 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Lò Văn Q tiếp tục bán cho Hà Văn Ch 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 07/02/2022, Lò Văn Nh (sinh năm 1984, trú bản M 2, xã KO, huyện TU) cùng Hà Văn Ch đến nhà Lò Văn Q. Lò Văn Nh trực tiếp hỏi mua của Lò Văn Q 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, Hà Văn Ch, Lò Văn Nh sử dụng hết gói Heroine mua được.

Khoảng 08 giờ ngày 08/02/2022, Hà Văn Ch tiếp tục đến nhà Lò Văn Q hỏi mua Heroine để sử dụng. Lò Văn Q đã bán cho Hà Văn Ch 01 gói Heroine lấy 150.000 đồng. Hà Văn Ch mang gói Heroine vào trong nhà vệ sinh nhà Lò Văn Q sử dụng hết một phần bằng hình thức chích nhưng không nói cho Lò Văn

Q biết. Số Heroine còn lại, Hà Văn Ch mang về nhà sử dụng. Đến hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày, Hà Văn Ch bị Công an xã KO phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay trái của Hà Văn Ch là 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn Q, Cơ quan điều tra thu giữ trên đỉnh màn trong buồng ngủ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng; thu giữ trên mặt đệm trong buồng ngủ gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng và số tiền 150.000 đồng thu giữ khi bắt khẩn cấp Lò Văn Q.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Hà Văn Ch, Lò Văn Q, Hà Văn C gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 33/KLGĐ ngày 08/02/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Hà Văn Ch có khối lượng: 0,01 gam; Tổng số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn Q có khối lượng: 0,28 gam.* Tại bản Kết luận giám định số 178/GĐ-KTHS ngày 10/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: *01 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Hà Văn Ch gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; 02 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn Q gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.* Bản Kết luận giám định số182/KL - KTHS ngày 10/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: *01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) có mã số hiệu BR 21998923 và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) có mã số hiệu OZ 16140574 gửi giám định đều là tiền thật.*

Tại bản Kết luận giám định số 40/KLGĐ ngày 13/02/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Tổng số chất bột, màu trắng thu giữ của Hà Văn C có khối lượng: 0,33 gam.* Tại bản Kết luận giám định số 204/GĐ-KTHS ngày 18/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: *Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Vật chứng của vụ án gồm: 0,28 gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,13 gam, còn lại 0,15 gam) thu giữ của Lò Văn Q; 0,33 gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,09 gam, còn lại 0,24 gam) thu giữ của Hà Văn C; 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng, 03 vỏ bì niêm phong ban đầu; 13 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm (đã qua sử dụng); số tiền 150.000 đồng hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hà Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện

Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vừ A S từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt còn lại của bản án số 44/2022/HS-ST ngày 31/3/2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh LC xử phạt bị cáo Hà Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" là 01 năm 05 tháng 21 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C cho cả hai bản án từ 02 năm 11 tháng 21 ngày đến 03 năm 05 tháng 21 ngày. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn C.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine còn lại thu giữ của Lò Văn Q; 0,24 gam Heroine còn lại thu giữ của Hà Văn C; 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng, 03 vỏ bì niêm phong ban đầu; 13 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm (đã qua sử dụng). Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng thu giữ của Lò Văn Q do bị cáo phạm tội mà có.

Người bào chữa cho các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q, Hà Văn C nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nguyên nhân phạm tội xuất phát từ việc hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Vừ A S đã tự thú về hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó; các bị cáo Lò Văn Q, Hà Văn C đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Văn C.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q, Hà Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung

bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người bào chữa.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q, Hà Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Đầu tháng 01 năm 2022, tại bản NQ, xã KO, huyện TU, tỉnh LC, Vừ A S đã mua trái phép 01 gói Heroine của một người không quen biết với giá 2.900.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 01 năm 2022 đến ngày 13/02/2022, Vừ A S đã 4 lần bán trái phép 04 gói Heroine lấy tổng số tiền 5.600.000 đồng cho 03 người, cụ thể: Giữa tháng 01 năm 2022, tại lán nương thuộc bản Hua M, xã KO, huyện TU, Vừ A S đã bán cho Hà Văn C 01 gói Heroine lấy số tiền 100.000 đồng (lần phạm tội này do Vừ A S tự thú). Sau khi bán Heroine cho C, Vừ A S tiếp tục bán cho Lò Văn Q 01 gói Heroine với giá 2.700.000 đồng. Đến khoảng cuối tháng 01 năm 2022, tại bản Hua M, xã KO, huyện TU, Vừ A S tiếp tục bán cho Lò Văn Q 01 gói Heroine với giá 2.500.000 đồng. Ngày 13/02/2022, tại bản NQ, xã KO, huyện TU, Vừ A S bán cho Hà Văn C 01 Heroine với giá 300.000 đồng.

Mua được Heroine của Vừ A S, Hà Văn C chia thành 13 gói, mục đích để sử dụng. Đến 16 giờ 10 phút , ngày 13/02/2022, tại bản Sàng, xã KO, huyện TU, Hà Văn C bị Công an xã KO, huyện TU phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Hà Văn C 13 gói Heroine có tổng khối lượng 0,33 gam.

Mua được Heroine của Vừ A S, Lò Văn Q mang về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Từ ngày 06/02/2022, đến ngày 08/02/2022, Lò Văn Q đã 04 lần bán trái phép 04 gói Heroine cho 02 người lấy tổng số tiền 450.000 đồng, cụ thể: Khoảng 07 giờ ngày 06/02/2022, tại bản M 2, xã KO, huyện TU, Lò Văn Q bán cho Hà Văn Ch 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Lò Văn Q tiếp tục bán cho Hà Văn Ch 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ, ngày 07/02/2022, tại bản M 2, xã KO, huyện TU, Lò Văn Q bán cho Lò Văn Nh 01 gói Heroine lấy 200.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 08/02/2022, tại bản M 2, xã KO, huyện TU, Lò Văn Q bán cho Hà Văn Ch 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lò Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU thu giữ 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,28 gam và số tiền 150.000 đồng.

Các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q, Hà Văn C là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với mục đích thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi nêu trên của các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là *"Phạm tội từ 02 lần trở lên"*. Đối với Hà Văn C, do nghiện chất ma túy, với mục đích mua chất ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua trái phép 0,33 gam Heroine của bị cáo Vừ A S mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Hà Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q, Hà Văn C là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại huyện TU. Do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, các bị cáo Lò Văn Q, Hà Văn C mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Bản thân bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Hà Văn C có nhân thân xấu, năm 2020, Hà Văn C bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" hiện chưa được xóa án tích. Ngày 31/3/2022, Hà Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh LC xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Mặc dù bản án này không bị coi là tiền án do

bị cáo thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 13/02/2022 trước thời điểm bị cáo bị Tòa án Tân Uyên, tỉnh LC xét xử về tội Trộm cắp tài sản, nhưng đã cho thấy ý thức, thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q, Hà Văn C là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo Vừ A S đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó mà bị cáo đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lò Văn Q, Hà Văn C đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, ngày 23/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU có công văn số 49/CV và công văn số 50/CV đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Lò Văn Q, Hà Văn C nên mỗi bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn C thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định. Các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc tài bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q và theo quy định khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn C.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 0,15 gam Heroine thu giữ của Lò Văn Q, 0,24 gam Heroine thu giữ của Hà Văn C là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 03 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Lò Văn Q, Hà Văn Ch và 13 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Hà Văn C là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 150.000 đồng thu giữ của Lò Văn Q do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc; tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Đối với ý kiến của Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy, các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q chưa có tiền án, tiền sự, có thái độ thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Vừa A S đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó mà bị cáo đã thực hiện; bị cáo Lò Văn Q đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra có công văn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ vào quy định của pháp luật, xét thấy các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q đủ điều kiện được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị của Người bào chữa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của Người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Văn C là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, trong khi bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án và ý thức coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hà Văn C.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Vừ A S khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,01 gam Heroine của Hà Văn Ch, quá trình điều tra xác định Hà Văn Ch chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện TU đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hà Văn Ch là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn C, Lê Văn B, Lò Văn Nh, Công an huyện TU đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vừ A S;

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn Q;

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn C;

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vừ A S 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn C 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt còn lại của bản án số 44/2022/HS-ST ngày 31/3/2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh LC xử phạt bị cáo Hà Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" là 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C cho cả hai bản án là 03 (Ba) năm 05 (Năm) tháng 21(Hai mươi mốt) ngày.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn C.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,15 gam Heroine; 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,24 gam Heroine; 01 phong bì Công an huyện TU bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng; 03 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 phong bì Công an huyện TU bên trong chứa đựng 13 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng thu giữ của Lò Văn Q.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18 tháng 7năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho các bị cáo Vừ A S, Lò Văn Q, Hà Văn C mỗi bị cáo 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC
- Sở tư pháp tỉnh LC
- VKSND huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU
- Chi cục THADS TU;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- UBND xã KO, huyện TU;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Quàng Thị Phương